TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HSST
Ngày: 07/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân.

1. Ông Hoàng Văn Tâm;

2. Ông Lê Chánh Ngôn.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HTN tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 07/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/HSST ngày 12/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 22/10/2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 08/TB-HPT ngày 28/10/2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 09/TB-HPT ngày 17/11/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 08/TB-MPT ngày 16/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh L - sinh năm 1989, tại Hà Tĩnh.

- Nơi ĐK HKTT: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Công L - SN 1956 và bà Nguyễn Thị S - SN 1958; vợ: Trần Thị V - sinh năm 1989; Con: 02 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/5/2021 cho đến nay *(có mặt)*.

2. Trần Văn Th - sinh năm 2000, tại Bình Thuận.

- Nơi ĐK HKTT: thôn 2, xã HC, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Rai; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; con ông: Trần Văn Tr - SN 1964 và bà Nguyễn Thị Đ - SN 1972; vợ, con: chưa có; Gia đình có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất là bị cáo.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/5/2021 cho đến nay *(có mặt)*.

3. Nguyễn Hải Tr - sinh năm 1998, tại Bình Thuận.

- Nơi ĐK HKTT: thôn DC, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn Đg - SN 1964 và bà Nguyễn Thị Nhi Đ - SN 1968; vợ: Lê Thị Sang M - sinh năm 2001; Con: 01 con - sinh năm 2018; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/5/2021 cho đến nay *(có mặt)*.

**** Bị hại:*** Anh Nguyễn L - sinh năm 1984; địa chỉ: thôn PS, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận *(Có mặt)*.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Nguyễn Kh - sinh năm 1987; địa chỉ: thôn PS, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận *(vắng mặt)*.

2. Phạm Văn Q - sinh năm 1995; địa chỉ: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận *(vắng mặt)*.

3. Trần Thị V - sinh năm 1989; địa chỉ: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận *(Có mặt)*.

**** Người làm chứng:***

1. Trần Chí Th - sinh năm 1990 *(vắng mặt)*.

2. Võ Thị Bích Th - sinh năm 2005, người giám hộ cho Thủy là bà Cao Thị N - sinh năm 1978 *(vắng mặt)*.

Cùng địa chỉ: Thôn DC, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

3. Hoàng Thị Ngọc L - sinh năm 1994 *(vắng mặt*;

4. Nguyễn Thị N - sinh năm 1982 *(vắng mặt);*

Cùng địa chỉ: thôn BB, xã HTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận *(vắng mặt tại phiên tòa).*

5. Châu Nguyễn Nguyên Th - sinh năm 1998 *(vắng mặt)*;

Địa chỉ: thôn 2, xã HC, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

6. Lê Dâng Tuấn A - sinh năm 1998 *(vắng mặt)*;

Địa chỉ: thôn 3, xã HC, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do trước đó vào năm 2018, Nguyễn L (sinh năm 1984 trú thôn PS, xã HM, huyện HTN) có mượn của Nguyễn Thanh L (sinh năm 1989 trú thôn BB, xã HTh, huyện HTN) số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) nhưng chưa trả. Khoảng 14 giờ ngày 31/01/2021, trong lúc đi đám cưới gặp Nguyễn L, nên Lịch hẹn L ra quán cà phê "Không Gian" thuộc thôn BB, xã HTh, huyện HTN để giải quyết về số tiền nợ trên. Lúc này, có Phạm Văn Q (tên gọi khác C), sinh năm 1995, trú thôn BB, xã HTh, huyện HTN, ngồi cùng xe mô tô biển kiểm soát 86B4- 269.59 với L đến quán cà phê "Không Gian". Sau khi đến quán, L gọi điện thoại cho Nguyễn Hải Tr (là bạn của L), còn Q gọi điện thoại cho Trần Văn Th (là bạn của Q) cùng đến quán cà phê "Không Gian". Tại quán cà phê "Không Gian" L hỏi lý do vì sao L không trả tiền cho L thì L trả lời do chưa có tiền. Lúc này, giữa L và L xảy ra cãi vã thì L dùng tay và ghế nhựa đánh vào người L, thấy vậy Q cũng xông vào dùng tay và ghế nhựa đánh L. Sau đó, L yêu cầu L gọi điện thoại về cho người thân mang tiền đến trả thì L gọi điện thoại cho em ruột là Nguyễn Kh, sinh năm 1987, trú thôn PS, xã HM, huyện HTN. Nhưng khi Kh đến thì không mang theo tiền mà yêu cầu L viết giấy nợ và Kh sẽ thế chấp lại xe mô tô của Kh để đưa L về. L không đồng ý, mà yêu cầu phải đưa tiền mặt nên giữa L với L và Kh tiếp tục xảy ra cãi vã, L tiếp tục dùng tay, ghế nhựa đánh L. Lúc này, Q, Th, Tr cũng xông vào dùng tay, ghế nhựa đánh L, thấy vậy Kh vào can ngăn thì bị L dùng tay, ghế nhựa đánh Kh. Sau đó, được chị gái của L là Nguyễn Thị N, sinh năm 1982, trú thôn BB, xã HTh, huyện HTN đến can ngăn nên L, Q, Th, Tr không đánh L và Kh nữa. Lúc này, Q đi về nhà để đi nhà thờ. L tiếp tục yêu cầu L gọi điện thoại cho gia đình yêu cầu mang tiền trả cho L mới được đi về nên Kh gọi điện về cho người thân để mang tiền đến.

Sau đó, Kh nói với L chờ khoảng 30 phút, người nhà sẽ mang tiền đến. Nhưng đợi khoảng 1 tiếng đồng hồ mà không có ai mang tiền đến, nên L nói với Kh "Nãy giờ mày hẹn nhiều rồi, bây giờ tao chở thằng này qua bên kia, khi nào có tiền tao chở nó về", đồng thời yêu cầu L ra xe mô tô để L chở đi. Do sợ L và đồng bọn tiếp tục đánh nên L đồng ý. Lúc này, L yêu cầu Trần Văn Th ngồi sau giữ L rồi L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B4- 269.59 chở L ngồi giữa, Th ngồi sau cùng, Nguyễn Hải Tr điều khiển xe mô tô chạy theo sau để hỗ trợ đến quán cà

phê "Bóng Râm" thuộc thôn 2, xã HC, huyện HTN. Khi vào trong quán, L yêu cầu L đến bàn có võng ngồi đợi người thân mang tiền đến, đồng thời nói Th và Tr đến ngồi cùng để trông giữ L, còn L đi sang bàn của Trần Chí Th, sinh năm 1990, trú thôn DC, xã HTh cách chỗ của L khoảng 20m ngồi nói chuyện với Th. Trong lúc Th, Tr đang ngồi với L thì có Nguyễn Phi Tr, sinh năm 2001, trú thôn 2, xã HC, huyện HTN đến, do có quen biết với Th nên Tr vào ngồi cùng bàn với Th và được Th kể lại việc L nợ tiền của L. Khoảng 15 phút sau, do sợ bị Công an phát hiện nên L, Th, Tr rời khỏi quán, trước khi đi, L nói với Th nhờ người ở lại giữ L đến khi nào có người thân của L mang tiền đến thì lấy tiền và để L về nên Th nói với Tr và Tr đồng ý. Sau khi, L, Tr và Th đi khỏi quán cà phê "Bóng Râm", L giả vờ đi vệ sinh để gọi điện thoại báo cho người thân biết vị trí của mình đang ở. Tr thấy L đi vệ sinh lâu nên đi theo và nghe thấy L gọi điện thoại thì yêu cầu L đưa điện thoại di động cho Tr giữ đến khi có người mang tiền đến trả nợ thì Tr sẽ trả lại điện thoại nên L đưa điện thoại cho Tr. Lúc này, Tr nhìn thấy Công an xã HC đến nên Tr bỏ chạy ra phía sau quán và để lại điện thoại của L tại gốc cây rồi chạy thoát.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thanh L, Trần Văn Th và Nguyễn Hải Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 98/CT-VKSHTN-HS ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Văn Th và Nguyễn Hải Tr về tội: *"Bắt, giữ người trái pháp luật"* quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thanh L, Trần Văn Th và Nguyễn Hải Tr phạm tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"*

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 01 Điều 51; khoản 02 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 01 Điều 51; khoản 02 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 01 Điều 51; khoản 02 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Tr từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

**** Về trách nhiệm dân sự:***

- Đối với phần tổn thương cơ thể của Nguyễn L là 4% (bốn phần trăm), ngày 28/4/2021 các bên đã tự thỏa thuận về phần dân sự với nhau và bị hại Nguyễn L cũng không có yêu cầu gì thêm.

- Về hành vi "Bắt, giữ người trái pháp luật" bị hại Nguyễn L không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

- Đối với việc anh Nguyễn Kh bị L cùng đồng phạm đánh bị xây xát nhẹ, anh Kh không yêu cầu giám định và không yêu cầu bồi thường gì.

**** Về vật chứng của vụ án:*** Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại 01 xe mô tô BKS 86B4-269.95 hiệu Wave RSX màu Đen, có số khung: RLHJA3207EY032761; số máy JA32E1069420; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000659 mang tên Nguyễn Thanh L cho chị Trần Thị V (do chị V lúc đó con còn nhỏ phải ở nhà trôn con lên nhờ chồng đi đăng ký và đứng tên dùm) chị V là vợ của bị cáo L, chị V không biết việc L dùng xe vào việc phạm tội.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HTN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục*: Vắng mặt những người làm nhân chứng và Phạm Văn Q là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra (Biên bản ghi lời khai, bản tự khai) nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ

sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở kết luận vào chiều ngày 31/01/2021 các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Văn Th và Nguyễn Hải Tr đồng phạm thực hiện cùng nhau bắt, giữ ông Nguyễn L một cách trái pháp luật. Cụ thể, vào khoảng hơn 14 giờ ngày 31/01/2021 Nguyễn Thanh L đã yêu cầu ông Nguyễn L ra xe mô tô của mình và bảo Trần Văn Th ngồi sau giữ L, Nguyễn Hải Tr điều khiển xe mô tô chạy theo sau để hỗ trợ ép chở ông L đến quán cà phê "Bóng Râm" thuộc thôn 2, xã HC, huyện HTN nhằm mục đích bắt trả nợ số tiền mà ông L đã vay. Vì vậy, các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Văn Th và Nguyễn Hải Tr đã phạm vào tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, bản cáo trạng số 98/CT-VKSHTN-HS ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Văn Th và Nguyễn Hải Tr phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có năng đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống đã không kiềm chế được bản thân, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp.

Trong vụ án này các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi phạm tội, với tính chất đồng phạm giản đơn, cụ thể: Nguyễn Thanh L là người cầm đầu, là người gọi điện cho Nguyễn Hải Tr đến hỗ trợ và yêu cầu bị hại ngồi lên xe moto của mình rồi yêu cầu Trần Văn Th ngồi sau giữ. Các bị cáo Nguyễn Hải Tr và Trần Văn Th hỗ trợ thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần có mức hình phạt đối với Nguyễn Thanh L cao hơn các bị cáo còn lại.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Văn Th, Nguyễn Hải Tr đều có nhân thân tốt. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 01 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Riêng bị cáo Nguyễn Hải Tr có thêm tình tiết giảm nhẹ do có ông Nội là người có công với cách mạng (ông Nguyễn Văn Phê được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất).

[5] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[6] Về vật chứng: Trả lại cho chị Trần Thị V 01 xe mô tô BKS 86B4-269.95 hiệu Wave RSX màu Đen có số khung: RLHJA3207EY032761; số máy JA32E1069420; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000659 mang tên Nguyễn Thanh L (số tiền mua xe do bố mẹ chị Vỹ cho, do lúc đó con còn nhỏ phải ở nhà trông con lên chị nhờ chồng đi đăng ký và đứng tên dùm) chị V là vợ của bị cáo L, chị V không biết việc L dùng xe vào việc phạm tội. Hiện trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào ngày 29/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HTN và Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN.

[7] Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự với nhau. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Kh đã bị nhóm của Lịch đánh tại quán cà phê "Không Gian" gây xây xát nhẹ, anh Kh không yêu cầu giám định và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Phi Tr sau khi được Trần Văn Th nhờ ở lại nhận tiền do người thân của bị hại mang đến đã có hành vi giữ điện thoại của bị hại nhằm mục đích không cho bỏ trốn khỏi quán cà phê "Bóng Râm". Kết quả điều tra chưa xác định được Tr đang ở đâu nên chưa làm việc được với Tr để làm rõ vai trò đồng phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HTN tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi gây thương tích 4% (bốn phần trăm) cho ông Nguyễn L. Ngày 28/4/2021, bị hại đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố nên không đủ căn cứ xử lý hình sự. Do đó, Công an huyện HTN đã lập hồ sơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh L, Phạm Văn Q, Trần Văn Th, Nguyễn Hải Tr về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Văn Th và Nguyễn Hải Tr phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Nguyễn Thanh L 09 tháng tù (Chín tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Trần Văn Th 07 tháng tù (Bẩy tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Nguyễn Hải Tr 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại cho chị Trần Thị V 01 xe mô tô BKS 86B4-269.95 hiệu Wave RSX màu Đen, có số khung: RLHJA3207EY032761; số máy JA32E1069420; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000659 mang tên Nguyễn Thanh L. Hiện trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào ngày 29/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HTN và Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh L, Trần Văn Th và Nguyễn Hải Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 07/01/2022*). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Hoài Tân